

Bản án số: **228/2017/HS-PT**

Ngày: 11/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Việt Cường**

Ông **Phạm Bá Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Ngân**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Kính**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2016/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2016 đối với phần trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự về tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”. Do có kháng cáo của nguyên đơn dân sự - ông Nguyễn Đức T, bị đơn dân sự - ông Đinh Thiên T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hoà và ông Đặng Thiên V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2016/HSST ngày 22/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**** Nguyên đơn dân sự có kháng cáo:***

Ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1959; chị **Nguyễn Thị Mỹ K**, sinh năm 1981; chị **Nguyễn Thị Anh T**, sinh năm 1981; chị **Nguyễn Thị Trà M**, sinh năm 1991; anh **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1979. Đều trú tại: xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Chị Kiều, chị Thùy, chị M, anh B đều ủy quyền cho ông Nguyễn Đức T. Ông T có mặt tại phiên tòa.

**** Bị đơn dân sự có kháng cáo***

1. Ông **Đinh Thiên T**, sinh năm 1976 là người bị kết án. Nơi cư trú: phường L, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Nguyên là Chấp hành viên Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:***

1. Ông **Đặng Thiên V**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: thành phố T, tỉnh Phú Yên; Tạm trú: xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Ông V có mặt.

2. **Chi cục Thi hành án dân sự huyện P**: Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1975 là Thẩm tra viên, tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền số 116 ngày 21/7/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên. Ông P có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:***

2. **Ngân hàng XX - Chi nhánh thành phố T** (Có đơn xin xét xử vắng mặt theo văn bản ngày 05/9/2017).

3. Ông **Trịnh Ngọc T**; sinh năm 1975.

Nơi cư trú: thành phố T, tỉnh Phú Yên. Ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nội dung vụ án, theo Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố Đinh Thiên T như sau:

Từ năm 2002 đến năm 2006, Đinh Thiên T là Chấp hành viên đội Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên, được phân công thi hành Quyết định số 01/DSST ngày 04/01/2001 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) buộc Nguyễn Đức T trả nợ vay Chi nhánh Ngân hàng XX thị xã T số tiền 12.535.600 đồng (cả gốc, lãi, lãi phạt). Trong quá trình tổ chức thi hành án đã có những sai phạm vì động cơ vụ lợi sau:

Ngày 10/3/2003 Đinh Thiên T lập không biên bản xác minh tài sản của ông T gồm: 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 05m x 12m, 01 bộ bàn ghế Salon, 01 chiếc xe BKS 78F5-4977. Sau đó Đinh Thiên T đi gặp và xin chữ ký của các ông Đoàn Tấn T - Phó Chủ tịch UBND xã, Ngô Quang C - Công an viên, Trần Thanh N - Cán bộ tư pháp xã và bà Nguyễn Thị Anh T (*con dâu ông T*) với tư cách là thành viên tham gia xác minh tài sản để hợp thức hóa hồ sơ.

Biên bản không trên không đúng, không đầy đủ vì: 01 chiếc xe BKS 78F5-4977 là tài sản của con gái ông T là Nguyễn Thị Mỹ K; ngôi nhà không phải là tài sản riêng của ông T mà là tài sản của đồng sở hữu ông và các con (vì ông T có vợ là bà Võ Thị M chết năm 1997 không để lại di chúc). Trong thời điểm đó ông T có sở hữu chiếc xe BKS 78F3-7633 đứng tên ông chính chủ, theo hóa đơn mua trị giá 25.125.600 đồng, nhưng Đinh Thiên T bỏ qua, không xác minh và đưa vào tài sản kê biên.

Ngày 03/7/2003 Đình Thiên T ký Quyết định số: 07/THA cưỡng chế bằng biện pháp kê biên tài sản của ông T. Ngày 30/7/2003, Đình Thiên T chủ trì lập “*Biên bản cưỡng chế kê biên tài sản*” và “*Biên bản Hội đồng định giá tài sản*” định giá nhà ở của ông T, với vai trò Chủ tịch Hội đồng, Đình Thiên T chỉ đạo kê biên và định giá tài sản không đúng thực tế, vì: Thiếu diện tích đất, thiếu các hạng mục công trình - gác lửng, giếng nước, tường rào, công trình vệ sinh,... dẫn đến việc định giá tài sản thấp hơn giá trị thực, với tổng số tiền định giá 32.745.000 đồng (*đã gây thiệt hại đến quyền lợi của ba người con được hưởng di sản thừa kế của bà Mốc là chỗ ở duy nhất và có người chưa thành niên*).

Đình Thiên T đã hợp thức hóa hồ sơ, dàn xếp bán đấu giá nhà đất của ông T, nhờ người quen đứng ra đấu giá để mua nhà hộ mình. Kết quả ông Trịnh Ngọc T là người mua được nhà của ông T với giá 35.000.000 đồng. Đình Thiên T trực tiếp làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T sang tên Trịnh Ngọc T, nhưng không giao giấy chứng nhận này cho ông Tân mà Đình Thiên T quản lý.

Sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trịnh Ngọc T, Đình Thiên T lại dàn xếp bán ngôi nhà của ông T cho ông Đặng Thiên V với giá 125.500.000 đồng. Ông V trả đủ số tiền cho Đình Thiên T, Đình Thiên T để ông Trịnh Ngọc T viết giấy nhận tiền và cho ông Trịnh Ngọc T 500.000 đồng. Như vậy qua hai lần dàn xếp bán ngôi nhà của ông T, Đình Thiên T hưởng lợi 90.000.000 đồng, Đình Thiên T đã giao nộp đủ.

Tại Bản án số 09/2013/HSST ngày 12/4/2013 của TAND tỉnh Phú Yên tuyên: Căn cứ Điều 42 BLHS: Buộc bị cáo Đình Thiên T phải bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Đức T 90.000.000 đồng. Tạm giao cho ông Nguyễn Đức T quản lý số tiền này để chờ giải quyết vụ án Chia thừa kế của TAND huyện P, tỉnh Phú Yên.

Tại Bản án phúc thẩm số 04/2013/HSPT ngày 29/10/2013 của TPT tại Đà Nẵng giữ nguyên án sơ thẩm.

Quyết định giám đốc thẩm số 19/2014/HS-GĐT ngày 18/11/2014 của Hội đồng Thẩm Phán TANDTC tuyên: Hủy phần dân sự của bản án sơ thẩm và phúc thẩm để xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2015/HSST ngày 07/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên tuyên xử; Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 128, 129, 137, 608 Bộ luật Dân sự: Hủy toàn bộ giấy tờ liên quan và kết quả bán đấu giá tài sản của ông Nguyễn Đức T cho ông Trịnh Ngọc T. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Trịnh Ngọc T đối với ngôi nhà của ông

Nguyễn Đức T. Hủy hợp đồng số 07 ngày 21/12/2004 giữa ông Trịnh Ngọc T và Đặng Thiên V.

Giao ngôi nhà trên đất và tài sản gắn liền là tài sản chung của ông Nguyễn Đức T và bà Võ Thị M như trước ngày 03/11/2004, ở đội 3, H, P, Phú Yên cho ông Nguyễn Đức T và các đồng sở hữu.

Buộc ông Đinh Thiên T trả số tiền 125.500.000 đồng, cùng lãi phát sinh từ ngày 21/12/2004 cho đến ngày nhận đủ số tiền theo lãi suất cao nhất do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định theo từng thời điểm (*trong đó có 90.000.000 đồng mà Bản án số 09/HSST ngày 12/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên tạm giao cho ông T quản lý*) cho ông Đặng Thiên V.

Ông Nguyễn Đức T trả số tiền 12.535.600 đồng cho Đinh Thiên T, (*là số tiền Đinh Thiên T đại diện Đội Thi hành án dân sự huyện P thay ông trả nợ vay Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thị xã T*), không phải chịu lãi do ông T là người không có lỗi.

Về số tiền 22.964.600 đồng (35.500.000 đồng trừ số tiền 12.535.600 đồng). Các bên Đinh Thiên T (*là người có lỗi chính gây ra sự việc ông T mất nhà và Vũ mua làm ngôi nhà*), ông Nguyễn Đức T, Trịnh Ngọc T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P (có trách nhiệm quản lý cán bộ trong khi thi hành công vụ) tự thỏa thuận hoàn lại cho nhau, trên cơ sở lỗi của mỗi bên. Nếu không thỏa thuận được thì có quyền kiện dân sự.

Về thiệt hại của ông Nguyễn Đức T và gia đình từ ngày 07/3/2003 đến nay có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

Về thiệt hại của ông Đặng Thiên V khi mua làm ngôi nhà ông T, chưa có chứng minh, chưa hòa giải nên tách ra để ông Vũ khởi kiện dân sự khi chứng minh đầy đủ tài liệu.

Tại Bản án số 239/2015/HSPT ngày 21/9/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định: Hủy toàn bộ Bản án số 04/2015/HSST ngày 07/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Giao toàn bộ hồ sơ lại cho Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

*** Qúa trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Đức T đồng thời là đại diện theo ủy quyền cho các con: chị Nguyễn Thị Mỹ K, Nguyễn Thị Trà M, anh Nguyễn Thanh B, chị Nguyễn Thị Anh T; ông T trình bày:**

Yêu cầu hủy quyết định kê biên số 07 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đối với căn nhà của ông và xin được nhận lại căn nhà (nhà hiện nay con ông là vợ chồng anh B chị T đang ở). Yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện

P phải bồi thường các khoản thiệt hại do hành vi của ông Đinh Thiên T gây ra, tổng cộng là 4.211.924.000 đồng, gồm các khoản:

+ Ông bị mất việc làm từ ngày 30/6/2006 đến ngày 12/10/2015 là 112 tháng 15 ngày x 6.000.000đ/tháng = 675.000.000 đồng.

+ Con ông là Nguyễn Thanh B mất việc làm từ ngày 30/6/2006 đến 29/10/2013 là 88 tháng x 5.000.000đ/tháng = 440.000.000 đồng.

+ Tiền thuê nhà do con ông là vợ chồng Nguyễn Thanh B và Nguyễn Thị Anh T bị mất nhà do nhà bị thi hành án cưỡng chế, từ tháng 7/2006 đến tháng 11/2009 là 40 tháng x 500.000đ/tháng = 20.000.000 đồng.

+ Tiền thuê nhà do các con ông là Nguyễn Thị Mỹ K và Nguyễn Thị Trà M không có nhà ở do nhà bị Thi hành án cưỡng chế từ tháng 7/2006 đến tháng 12/2011 là 65 tháng x 700.000đ/tháng = 45.000.000 đồng.

+ Tài sản bị hư hỏng do nhà bị Thi hành án cưỡng chế là 75.000.000 đồng.

+ Trang thiết bị Công ty T đặt tại nhà bị cưỡng chế bị hư hỏng do cơ quan Thi hành án cưỡng chế căn nhà của ông là 185.000.000 đồng.

+ Chi phí khác (*như đi lại trong quá trình Thi hành án huyện P đã cưỡng chế*) là 70.400.000 đồng.

+ Khi Cơ quan Thi hành án dân sự huyện P cưỡng chế căn nhà nơi ông đặt trụ sở của Công ty T đã làm ông bị mất cơ hội làm ăn đầu tư dự án sản xuất đá Granit đang chuẩn bị đầu tư, với tổng số tiền cho thủ tục đầu tư bị thiệt hại là: 2.701.524.500 đồng.

+ Yêu cầu bồi thường thiệt hại tinh thần do hành vi của ông Đinh Thiên T gây ra, theo quy định pháp luật.

*** Quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Thiên V trình bày:** Do ông không có lỗi trong việc mua căn nhà của ông T nên ông yêu cầu:

+ Được nhận căn nhà mà ông đã mua tại đội 3, thôn Đông Phước, xã H, huyện P từ ông Trịnh Ngọc T, nếu không được nhận nhà ông yêu cầu Thi hành án dân sự trả giá trị căn nhà theo giá thị trường do hành vi của ông Đinh Thiên T gây ra cho ông.

+ Yêu cầu Thi hành án dân sự huyện P phải bồi thường thiệt hại cho ông do ông mua nhà mà không được ở phải đi thuê nhà trong 10 năm (tính từ năm 2005) là 186.000.000 đồng gồm: 03 năm đầu x 1.000.000 đồng/tháng = 36.000.000 đồng; 03 năm tiếp theo x 1.500.000 đồng/tháng = 54.000.000 đồng; 04 năm cuối x 2.000.000 đồng/tháng = 96.000.000 đồng.

+ Yêu cầu ông Đinh Thiên T trả lại cho ông 5.000.000 đồng khoản tiền mà ông đã đưa cho ông Đinh Thiên T để bồi dưỡng Hội đồng đấu giá theo lời ông Đinh Thiên T.

+ Yêu cầu ông Nguyễn Đức T và anh Nguyễn Thanh B phải bồi thường cho ông 49.000.000 đồng khoản tiền mà ông T, ông Bình đã đập phá, hủy hoại và lấy đi một số tài sản thuộc sở hữu của ông khi ở căn nhà mua từ ông Trịnh Ngọc T.

*** Người đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P trình bày:** Việc ông Đinh Thiên T là Chấp hành viên của cơ quan Thi hành án bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử về tội “*Lợi dụng chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ*” bản án đã có hiệu lực pháp luật về phần hình sự. Nay Tòa án xét xử về phần dân sự theo yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Đức T và Đặng Thiên V, liên quan đến số tiền 35.500.000 đồng tiền bán nhà ông T, Cơ quan Thi hành án đã thực hiện việc chi trả như sau: Trả cho Trung tâm giao dịch ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố T là 14.977.200 đồng; chuyển cho cơ quan thuế huyện P là 14.000.000 đồng để thu hồi nợ thuế và tiền trốn thuế mà Công ty T do ông Nguyễn Đức T làm giám đốc nợ thuế kéo dài từ năm 1998 (theo Công văn số 113 ngày 29/11/2005 đề nghị của Chi cục thuế huyện P), khoản tiền còn lại chi phí cho việc cưỡng chế, sau khi trừ đi chi phí cưỡng chế còn lại gửi tiết kiệm tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện P, hiện nay có tại sổ tiết kiệm số AL1962646 thì số tiền là 14.297.423 đồng. Nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đề nghị tòa xét xử theo quy định pháp luật.

*** Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh thành phố T trình bày:** Ngân hàng có khách hàng vay không trả được nợ, ngân hàng khởi kiện và bản án tuyên đã có hiệu lực và đã đề nghị Cơ quan Thi hành án huyện P thi hành, cụ thể người phải thi hành là ông Nguyễn Đức T, trú tại H, P, Phú Yên, hiện nay đã thi hành xong ngày 21/4/2004, số tiền thi hành án là 14.977.200 đồng. Nay xin xét xử vắng mặt.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2016/HSST ngày 22/7/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:**

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung 2009; Điều 128, Điều 137, Điều 611, Điều 619 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Hủy toàn bộ giấy tờ liên quan và kết quả bán đấu giá tài sản là nhà đất của ông Nguyễn Đức T cho ông Trịnh Ngọc T. Hủy giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất đứng tên Trịnh Ngọc T đối với ngôi nhà của ông Nguyễn Đức T. Hủy hợp đồng mua bán nhà ở số 07 ngày 21/12/2004 giữa ông Trịnh Ngọc T với ông Đặng Thiên V.

- Ông Đặng Thiên V phải giao trả lại ngôi nhà và tài sản gắn liền trên đất là tài sản chung của ông Nguyễn Đức T và bà Đặng Thị Mốc tại Đội 3, thôn Đông Phước, xã Hòa An cho ông Nguyễn Đức T và các đồng sở hữu. Ông Nguyễn Đức T đã nhận lại nhà từ tháng 11/2009.

- Buộc ông Đinh Thiên T phải trả lại số tiền bán nhà cho ông Đặng Thiên V 125.500.000 đồng, đã giao nộp 90.000.000 đồng (ông Nguyễn Đức T đang giữ), còn phải trả 35.500.000 đồng; và phải bồi thường thiệt hại do hợp đồng vô hiệu cho ông Đặng Thiên V số tiền 367.667.913 đồng. Tổng cộng hai khoản là 403.167.913 đồng (Bốn trăm lẻ ba triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm mười ba đồng).

- Buộc ông Nguyễn Đức T phải trả lại cho ông Đặng Thiên V số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

- Buộc Chi cục Thi hành hành án dân sự huyện P phải bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Đức T số tiền 100.500.000 đồng (Một trăm triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: tiền thuê nhà 40.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 60.500.000 đồng. Được trừ vào số tiền ông Nguyễn Đức T phải trả cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P là 28.977.200 đồng. Nên còn phải bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Đức T số tiền 71.522.800 đồng (Bảy mươi một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn tám trăm đồng).

- Buộc ông Nguyễn Đức T phải trả cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P số tiền 28.977.200 đồng (Hai mươi tám triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm đồng), trong đó Chi cục thi hành án dân sự huyện P trả nợ Ngân hàng thay ông T là 14.977.200 đồng (gồm cả gốc và lãi); và trả 14.000.000 đồng khoản tiền thuế mà Công ty T do ông Nguyễn Đức T làm Giám đốc còn nợ Chi cục thuế huyện P. Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được quyền sở hữu số tiền 14.297.423 đồng gửi tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện P.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đức T đòi Chi cục Thi hành án dân sự huyện P các khoản: Tiền mất việc làm của ông T 675.000.000 đồng; Tiền mất việc của anh Nguyễn Thanh B 440.000.000 đồng; Tài sản bị hư hỏng do nhà bị cưỡng chế 75.000.000 đồng; Trang thiết bị Công ty T đặt tại nhà do cưỡng chế bị hư hỏng 185.000.000 đồng; Thiệt hại do trụ sở Công ty T đặt tại nhà bị cưỡng chế làm mất cơ hội triển khai, thực hiện dự án sản xuất đá Granit

2.701.524.500 đồng; chi phí khác 70.400.000 đồng. Tổng cộng là 4.146.924.500 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Thiên V yêu cầu ông Đinh Thiên T phải bồi thường 186.000.000 đồng tiền thuê nhà trong 10 năm và khoản tiền 5.000.000đ ông khai đưa ông Đinh Thiên T để bồi dưỡng cho Hội đồng bán đấu giá tài sản.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/8/2016 ông Đinh Thiên T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Ngày 05/8/2016 ông Nguyễn Đức T và các đồng nguyên đơn dân sự Nguyễn Thị Mỹ K, Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị Trà M, Nguyễn Thanh B kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên với lý do bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

Ngày 08/8/2016 Ông Đặng Thiên V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Toà án tỉnh Phú Yên.

Ngày 03/8/2016 Cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hoà kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đối với nội dung tuyên phần bồi thường tổn thất tinh thần và trả các khoản thuê nhà chưa phù hợp cho gia đình ông Nguyễn Đức T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Đức T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do đã vi phạm về thủ tục tố tụng cụ thể là: xác định sai bị đơn dân sự vì ông và các đồng nguyên đơn dân sự khởi kiện yêu cầu Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự bồi thường thiệt hại, do vậy Chi cục Thi hành án dân sự huyện P là bị đơn dân sự. Ngoài ra, sơ thẩm chưa xác minh các thiệt hại của Công ty TNHH xây dựng T do ông làm giám đốc, chưa xác minh các thiệt hại về mất thu nhập của ông và các con ông khi bị cưỡng chế nhà.

Ông Đặng Thiên V giữ yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện P phải trả nhà của ông đã mua hợp pháp, nếu không trả nhà yêu cầu bồi thường thiệt hại về nhà và tiền thuê nhà ở trong thời gian không có nhà ở đến nay.

Đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét lại về số tiền thuê nhà của con ông T, khi thu hồi ngôi nhà của ông T chỉ có một cái, nhưng án sơ thẩm buộc trả tiền thuê hai ngôi nhà là không đúng; về khoản bồi thường tổn thất tinh thần tòa sơ thẩm buộc trả chưa đúng và đề nghị xem xét lại về án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án như sau: Đối với Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của tố tụng hình sự và tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành các quy định của tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: quá trình giải quyết vụ án tòa án sơ thẩm đã có những sai sót nghiêm trọng về thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được đó là: Khi tuyên hủy giấy chứng nhận đứng tên ông Trịnh Ngọc T, do UBND huyện P cấp nhưng bản án sơ thẩm không đưa ông Trịnh Ngọc T và UBND huyện P vào tham gia tố tụng để giải quyết vụ án là thiếu sót và vi phạm tố tụng; ông Nguyễn Đức T khởi kiện yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự bồi thường thiệt hại theo tố tụng hình sự thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện P là bị đơn dân sự nhưng án sơ thẩm xác định là người có quyền và nghĩa vụ liên quan là không đúng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại, do hủy về tố tụng nên về phần nội dung kháng cáo bồi thường thiệt hại không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Đinh Thiên T là công chức thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ để trục lợi và đã gây thiệt hại. Ông Nguyễn Đức T và các đồng nguyên đơn có đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên phải bồi thường thiệt hại; theo quy định tại Điều 619 Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 597, Điều 598 Bộ luật Dân sự năm 2015) và theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003, Chi cục thi hành án dân sự huyện P là bị đơn dân sự mới đúng, nhưng Bản án sơ thẩm xác định Chi cục Thi hành án dân sự huyện P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không đúng tố tụng hình sự và tố tụng dân sự, từ đó đã làm hạn chế các quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong vụ án. Do vậy kháng cáo của ông Nguyễn Đức T và các đồng nguyên đơn là có căn cứ.

[2] Bản án sơ thẩm đã xử hủy toàn bộ kết quả bán đấu giá tài sản là nhà đất của ông T, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Trịnh Ngọc T, hủy hợp đồng mua bán nhà ở giữa ông Trịnh Ngọc T và ông Đặng Thiên V, nhưng không ghi rõ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gì, số chứng nhận, được cấp thời gian nào và cơ quan nào cấp; đồng thời hợp đồng mua bán nhà giữa Trịnh

Ngọc T và Đặng Thiên Vũ cũng không ghi rõ hợp đồng gì, ký kết thời gian nào là thiếu sót và không thi hành án được. Theo hồ sơ vụ án thì Trịnh Ngọc T được UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3082/QSĐĐ/QĐ-UB ngày 3/11/2004, theo ý của Đinh Thiên T ông Trịnh Ngọc T đã ký kết hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở với ông Đặng Thiên V, Hợp đồng số 07 ngày 21/12/2004 được UBND xã chứng thực, với giá 125.000.000 đồng. Ông Đặng Thiên V trả đủ số tiền cho Đinh Thiên T, nhưng ông Trịnh Ngọc T viết giấy nhận toàn bộ tiền bán nhà của ông Đặng Thiên V. Khi giải quyết vụ án Tòa án không đưa ông Trịnh Ngọc T (là người đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trực tiếp ký kết hợp đồng với Đặng Thiên V về việc mua bán nhà của ông T) và UBND huyện P là cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 3082/QSĐĐ/QĐ-UB ngày 03/11/2004 cho ông Trịnh Ngọc T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là thiếu sót và vi phạm thủ tục tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố T là đơn vị trực thuộc Ngân hàng XX Việt Nam, lẽ ra cần phải xác định và ghi: Ngân hàng XX Việt Nam nhưng bản án sơ thẩm ghi: Chi nhánh Ngân hàng XX thành phố T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không đúng.

[4] Về nội dung yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Đức T và các đồng nguyên đơn, bản án sơ thẩm đã bác toàn bộ các yêu cầu về bồi thường thiệt hại bị mất thu nhập do bị mất việc làm; khoản thiệt hại do mất cơ hội làm ăn, đầu tư dự án sản xuất đá Granit, chi phí đi lại trong quá trình cưỡng chế thi hành án là chưa khách quan, do chưa điều tra xác minh cụ thể đầy đủ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Đối với yêu cầu bồi thường của ông Đặng Thiên V án sơ thẩm xác định Đinh Thiên T là người có lỗi gây ra thiệt hại và buộc Đinh Thiên T phải bồi thường là đúng, nhưng không buộc ông Trịnh Ngọc T là người trực tiếp giao kết mua bán với ông Đặng Thiên V phải chịu trách nhiệm liên đới trong việc bồi thường thiệt hại của ông Đặng Thiên V là thiếu sót.

[5] Những thiếu sót và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng của bản án sơ thẩm cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đức T và các đồng nguyên đơn dân sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy toàn bộ Bản án số 18/2016/HSST ngày 22/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên giao hồ sơ cho TAND tỉnh Phú Yên giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm theo quy định của Điều 248 và Điều 250 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003. Do hủy toàn bộ

bản án về tố tụng nên các yêu cầu kháng cáo về nội dung về bồi thường thiệt hại Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí phúc thẩm những người kháng cáo không phải chịu. Hoàn trả lại án phí phúc thẩm cho những người tham gia tố tụng đã kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 248, Điều 250 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2003; khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2016/HSST ngày 22/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử vụ án về phần dân sự trong vụ án hình sự “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

2. Về án phí:

- Án phí hình sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Đức T, ông Đặng Thiên V, Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, ông Đinh Thiên T không phải chịu. Hoàn trả lại cho các ông Nguyễn Đức T 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm số AA/2015/0000929 ngày 12/8/2016; Ông Đinh Thiên Vũ 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số AA/2015/0000933 ngày 15/8/2016; ông Đinh Thiên T 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số AA/2015/0000931 ngày 12/8/2016; hoàn trả lại cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số AA/2015/0000930 ngày 12/8/2016 đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

- Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được giải quyết khi vụ án được thụ lý giải quyết lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 11/9/2017.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Những người tgg;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn